

PHẦN SÁU

GIẾT CÔNG CHÍNH

Nguyễn Như Thái đã chết trận. Toàn quân ứng chiến đã hoàn toàn bại vong.

Tin dữ ấy đã lọt đến tai quận Bằng Nguyễn Hữu Chính.

Ném dũa đứng dậy. Chính bàng hoàng thất sắc, chạy vào nhà trong bảo con là Nguyễn Hữu Du: “Ta chỉ bốn tay chiến tướng: Nay Duật và Thái không may đã chết cả rồi! Tuyền ở Sơn Nam, Thước ở Kinh Bắc, giờ muốn gọi về cũng không sao kịp. Nước đã đến chân! Chính ta phải tự làm tướng cầm quân ra trận. Còn con? Con phải sửa soạn binh lương, cùng đi với cha mới được...”

Tỏ vẻ can đảm, Hữu Du nói: “Con xin đi trước, quyết một phen kịch chiến với chúng, chứ không dám để phiền đến cha. Cha cứ đi sau đốc chiến...”

Rồi, Du nói cứng: “Con xin đi lấy đầu thằng Vũ Văn Nhậm đem về nộp cha!”

Tin bại trận đồn dậy kinh đô, ai nấy nôn nao sợ hãi, Vua Lê Chiêu Thống trao cho Chính cờ tiết và cây việt mà dụ rằng: “Chuyến này khanh đi, quan hệ đến cuộc an nguy của xã tắc. Mong khanh sớm báo tin thắng trận cho trẫm được yên lòng”.

Cố làm cho vua Lê vững tâm và tin cậy ở tài thao lược của Chinh, Chinh nói: “Văn Nhậm không phải là địch thủ của thần. Thần chỉ đi đốc chiến, chứ để bắt sống Văn Nhậm, thần sai tỳ tướng đi, cũng đủ rồi”.

Thế rồi từ biệt vua Lê, Chinh kéo hơn ba vạn quân (gồm cả binh ở Thăng Long và binh tướng ở các đạo khác) đi...

Kéo đến Hoàng Mai, Chinh sai Hữu Du cầm đầu Ngũ Nhuệ cơ quân đi trước.

Du đến sông Thanh Quyết, đắp lũy đất ở bắc ngạn sông ấy, bỏ đóng 18 đồn, phòng giữ cẩn mật.

Tháng Chạp. Đêm ấy rét lắm. Vây quanh những đồng lửa đốt, sườn quân bên Hữu Du, từng tốp đương sườn âm thì thấy bao nhiêu những chỗ có lửa sáng đều có đạn súng bắn vào. Vô số quân sĩ trúng đạn chết.

Tẻ ra, giữa đêm đông trời rét như cắt ấy, Văn Nhậm chia quân ra từng toán, bắc cầu phao, vượt qua sông, lảng lạng đào khoét lũy đất đôi phương, chĩa súng bắn vào những chỗ có lửa sáng.

Không ứng phó được với cơn nguy biến, quân Bắc tan vỡ lập tức.

Du vội nổi hiệu thu quân, chỉ còn được độ 2,3 phần mười.

Du phải lui giữ Châu Kiều⁽¹⁾. Giùng giằng chờ đợi hậu quân cứu viện, Du không dám đánh, cũng chưa dám chạy về⁽²⁾.

¹ Tức làng Châu Cầu thuộc huyện Kim Bảng (nay thuộc huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

² Về trận Hữu Du thua này, Cương mục chép hơi khác Hữu Chinh lại sai Hữu Du đem hơn 50 chiếc chiến thuyền, chở hết súng lớn hỏa khí và các chiến cụ để cả cửa sông, đối ngang với quân ở bờ bên kia, Hữu Du dựa theo bờ sông mà đậu thuyền không hề phòng bị gì cả. Ban đêm, quân địch lặn nước, ngầm qua sông, lấy thừng dài buộc thuyền của quân Du rồi kéo về bờ bên Nam. Người trong thuyền sợ hãi luống cuống không biết xoay xử ra sao, tranh nhau nhảy xuống nước để thoát. Chiến thuyền và đại bác của quân Bắc đều bị Tây Sơn bắt được cả. Hữu Chinh bàn với chư tướng lui giữ Châu Kiều. Nửa đêm nổi trống thu quân. Chư quân kinh sợ một cách vô cơ, tay vỗ lưng lưng:

Chĩnh đang đóng ở Bình Vọng ⁽¹⁾, giật mình sợ hãi khi thấy bại lính về báo tin Du đã thua vỡ, quân Tây Sơn sắp đuổi đến nơi!

Chĩnh bối rối không biết lui tới ra sao.

Tướng sĩ bộ hạ cũng đều nhún chí, ngã đua nhau nói: “Thế giặc mạnh lắm! Ta khó tranh phong với chúng được. Vả, kinh thành ít binh, sợ không giữ nổi. Chi bằng ta hãy kéo về, chia quân đóng giữ Kinh Bắc ⁽²⁾, lấy sông Nhị Hà làm giới hạn; rồi sẽ liệu chước đánh giữ là hơn cả”.

Sau đó, thấy Du chạy đến. Chĩnh bèn cùng con kéo quân về, đang đêm vào Thanh, sai Nguyễn Khuê bảo vua Lê Chiêu Thống: “Sớm mai, phải chạy đi Kinh Bắc để lánh nạn!”.

Sau sấm vào thẳng trong phủ, Chĩnh sai người hộ vệ vợ con, qua sông chạy trước.

Hay tin gia quyến quận Bằng đã trốn trước, vua Chiêu Thống tát nước, bệu dịch chạy sang Soái Phủ, nắm lấy tay Cống Chĩnh mà hỏi: “Nông nổi đã đến thế này tính làm sao giờ?”

Chĩnh vẫn tỏ vẻ cứng cáp, vững vàng: “Ở kinh đô này, trừ cửa ô, mặt Tây Nam chưa có hào lũy. Trống trải như thế, đánh đã không xong mà giữ cũng khó vững phen này Tây Sơn thừa thắng kéo ra, ta lấy gì rào rậu để tự toàn được?”.

Trầm ngâm một lát. Chĩnh lại tiếp: “Hiện nay Kinh Bắc có Nguyễn Cảnh Thước là tay dũng lược đáng tin cậy. Vả, ở đây có thành trì kiên cố để ẩn náu, sông lớn để ngăn ngừa, có thể giữ thế thủ được. Xin Bệ hạ hãy

tranh nhau, giầy đạp nhau chạy trốn. Khí giới và nghi trượng quăng bỏ đầy đường. Chĩnh và Du chỉ còn vài trăm quân chạy về Thăng Long (Quyển 47, 14b – 15a)

¹ Tức làng Bằng thuộc phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông.

² Gần cả Bắc Giang, Bắc Ninh ngày nay

di giá sang Kinh Bắc, rồi hạ Chiêu Cần Vương: truyền thông khi mạch suốt từ Thái Nguyên, Sơn Tây đến Hải Dương và Sơn Nam thì chẳng bao lâu, chắc sẽ chiêu tập được một đạo binh lớn. Bây giờ ta sẽ liệu cơ làm việc, mới mong khôi phục được cơ đồ.

Chỉnh lại quả quyết: “Phải đi xa, quân Tây Sơn đã mỗi lại có sông sâu cách trở, chắc chúng không dám đuổi ta đâu”.

Rồi Chinh nói qua quít cho xong chuyện: “Xin Bệ hạ vô cung, cứ mời Hoàng thái hậu đi trước, thần sẽ thân đem tướng sĩ đến đợi ở bên sông”.

Hối hả đi bộ từ bên phủ quận Bằng, vua Lê trở về hoàng cung.

Kẻ chợ tới tập chạy loạn! Bọn còn đồ nổi lên cướp đường bóc lột dân chúng.

Khi nhà vua đang chân đấm đá chân chiêu ở dọc đường thì có kẻ xông ra, túm lấy, khám túi, lần lưng, thấy không có gì, bấy giờ mới tha cho đi.

Thoát nạn về đến hoàng cung, vua Chiêu Thống vội hiệu triệu lính thị vệ, nhưng chỉ được 17, 18 tên. Còn thì trốn sạch!

Lạch đạch, chật vật theo sau Hoàng thái hậu và Nguyên tử, một bọn tông thất và cung nhân vất vả nheo nhóc lắm mới đến được bên sông, họ tranh nhau xuống thuyền.

Hết thảy xô bờ, hỗn độn: mạnh ai nấy tranh được trước, bấy giờ không còn đạo đức lễ độ gì nữa! Người ta xô đẩy nhau trên bãi cát, chen

chúc nhau trong các thuyền. Tiếng kêu vì ngã bị giẫm bẹp, hòa với tiếng cầu cứu vì thuyền đắm, oai oái thảm thê ⁽¹⁾

Chập tối, Văn Nhậm kéo quân vào thành Thăng Long. Một mặt treo bảng chiêu an, một mặt sai bộ tướng là Nguyễn Văn Hòa đuổi đánh Công Chính. Công Chính và các văn thần đem vua Chiêu Thống chạy về phía Bắc. Quân lính đi đứng lơ lảo, lộn xộn không còn bộ ngũ trật tự gì nữa!

Đến trấn Kinh Bắc, quân lính đã trốn mất quá nửa, chỉ còn hơn 430 đầu người và 60 cỗ ngựa.

Chính đem tân binh qua sông Như Nguyệt ⁽²⁾ : Vừa thoát đóng ở núi Tam Tầng ⁽³⁾ thì Nguyễn Văn Hòa, tướng Tây Sơn đã kéo binh ập đến.

Một cuộc giao chiến định rõ số phận Nam, Bắc.

Văn Hòa chia binh làm đội, sai một toán đi vòng sau núi đánh tập hậu.

¹ Về việc này, Cương mục quyển 47, tờ 15b – 17a chép như vầy: Hay tin quân Hữu Chính tan vỡ, vua Lê bàn muốn chạy về phía tây: do thượng đạo đi Thanh Hóa giữ hiểm để tính cuộc hưng phục. Nửa đêm, Hữu Chính về từ Thanh Quyết, Vua sai người vờ gọi đến mấy lần mà Chính không tới. Rồi Chính mật sai tham tri chính sự Nguyễn Khuê vào tâu xin vua chạy về phía Bắc “Nguyễn Cảnh Thước ở Kinh Bắc là người dũng lược đáng tin cậy. Vả, nưong dựa thành trì kiên cố, có sông lớn cách trở để giữ vững, rồi kíp gọi quân cần vương, thì trên Thái Nguyên. Sơn Tây, dưới đền Hải Dương, Sơn Nam, cùng không khí mạch ở các nơi ấy, chẳng mấy ngày có thể chiêu tập được đại binh. Rồi sau xem thời cơ mà hành động, mới mong có cơ hưng phục được”. Vua Lê ưng theo. Tảng sáng hôm sau, vua Lê sai Hoàng đệ là Duy Lưu hộ tống hoàng thái hậu, hoàng phi, nguyên tử và cung tần đi trước. Khi sắp ra đi, vua Lê vào nơi tầm miếu khó lạy. Bấy giờ các thị vệ đều lén trốn đi cả. Vua Lê vừa lo vừa sợ không biết tính chước ra sao. Thị thần Bùi Dương Lịch rảo bước đến trước mặt vua tâu rằng: “Hữu Chính tuy vỡ quân, thua trận nhưng thủ hạ còn nhiều người vẫn e sợ hấn. Xin nhà vua truyền chỉ, ngự sang nhà Chính, ép Chính đi theo ngự giá. Rồi lâm thời kêu gọi, chắc không đến nỗi quạnh quẽ trợ trôi đâu”. Vua Lê cho là phải. Dương Lịch lại sai người đứng trong sân rống lớn tiếng tuyên chỉ. Thị vệ dần dần lại nhóm lại, Vua Lê và nội thần là bọn Nguyễn Quốc Đống, Nguyễn Khải đi sang nhà Chính. Chính vội vã khóc lạy đón ngự giá, mời ngồi nơi ghế bành đặt ở chính giữa nhà. Vua vào, dụ bảo Chính đi theo giá. Hữu Chính thu nhặt được vài nghìn quân tản mát, ủng hộ vua Lê vượt sông chạy sang Bắc...”.

² Tức sông Cầu, thuộc tỉnh Bắc Ninh

³ Tục gọi là núi Tam Tầng, nay thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Rối loạn, quân Chính tan vỡ. Hữu Du bị bắt và bị chặt đầu. Chính tế ngựa chạy trốn, bỗng ngã vật xuống vì ngựa bị thương. Đường đường quận Bằng nay phải làm tù binh trong lúc cùng đường kiệt sức:

Sau khi bắt sống được Chính vào cũi và treo đầu Hữu Du ở bên cũi Chính, khiêng về Thăng Long.

Trước là bạn, nay là tù, Chính với Văn Nhậm bây giờ cách nhau như trời với vực.

Với giọng oai nghiêm của phái chiến thắng, Nhậm kể tội Chính không sót kẽ tóc, chân tơ. Nhưng gọn lỏn, Chính chỉ đáp lại mấy lời cứng cáp khi Nhậm Văn hỏi tại sao làm phản: “Chỉ vì cái thế mà thôi!”.

Rồi Nhậm sai xé xác Chính làm mấy mảnh. (Đinh Mùi, 1787).

Chính khi mới lọt lòng mẹ, oe oe mấy tiếng khóc, đã làm cho ông giám sinh họ Đỗ, ở Thanh Chương (Nghệ an) phải thốt ra mấy lời kinh hãi lúc qua cổng nhà Chính ở Đông Hải, huyện Châu Phúc, trấn Nghệ An: “Đứa bé khóc đấy sẽ là một tên gian hùng đời loạn”⁽¹⁾. Quả nhiên, từ một ông hương cống (tức Cử nhân), Chính đã xoay hẳn lại thời cục Bắc Hà và đại thế Việt Nam ở cuối thế kỷ XVIII. Như trước đã nói, Chính nguyên làm gia khách Hoàng Ngũ Phúc, sau lại nương dựa Hoàng Đình Bảo, cháu của Phúc Hồi quận Tam Phủ nhà Lê nổi loạn, Bảo bị giết bởi lưỡi gươm của bọn kiêu binh ấy. Chực nhân thời cơ, Chính xui Vũ Tá Dao, chồng của em gái Đình Bảo, giữ chân, chống lại triều đình Bắc Hà. Thấy Dao không nghe, Chính sợ mắc vạ, phải chạy theo Tây Sơn.

Trong hai năm trời, Chính lật đổ chúa Trịnh, xoay vua Lê làm khó dễ với Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ.

¹ Theo tang thương ngắn lục quyển dưới tờ 18

Ngoài ngón thao lược, Chinh còn có tài về văn nôm nữa. Dưới đây là bài thơ Chinh làm khi nhàn rỗi trong một ngày xuân:

*Lửa hồng từ dậy mái thành đỏ,
Đôi chón làm than thua được thua!
Xanh biếc cảnh xem người ẩn dật,
Bạc đen đường vẫn khách bôn xu! ⁽¹⁾*

Tương truyền bài “Than thân” dưới đây cũng của Cống Chinh:

*Tóc chen hai thứ, chữa danh chi!
Thân hồi là thân, thì hồi thì!
Chưa trả, chưa đền ơn đệ tử:
Thêm ngừng thêm tủi chí nam nhi!
Kẻ yếu nên ít bề cao thấp,
Người ghét còn nhiều tiếng thị phi...
Tay bé khôn bùng vừa miệng thế.
Giải lòng ngay thảo cậ thiên tri ⁽²⁾.*

Đinh Nhạ Hành nhân viết tờ biểu tạ Lê Chiêu Thống, có nói đến Chinh thế này: “Từ khi đem quân vào hộ vệ, Hữu Chinh tham bạo và kiêu, khiến cho trên dưới nghi ngờ, lăm người ta oan. Lúc được cầm quyền, Chinh lại ra tay tàn sát những huân thân, túc tướng, lệnh tộc và thế gia bị giết hại rất nhiều. Cho nên quân Tây Sơn, khi ra lần nữa mới đánh một

¹ Phiên âm theo bản chữ nôm chép trong sách Lê Kỳ (dã sử).

² Nhờ cậ Trời biết cho – Về đời văn học của Chinh, xin xem thêm Quốc văn đời Tây Sơn của H.T.T (Vinh Bảo, Sài Gòn, 1950, trang 107 – 113).

trận, thế mà ba quân bên ta (Lê) tan vỡ đến nỗi Kinh thành thất thủ, xã tắc điêu nguy. Cứ kể cái tội hại nước, hại dân ấy, dầu bằm chém Chỉnh làm muôn nghìn mảnh cũng chưa đáng!”.

Ra Bắc lần thứ hai: Giết chết Nhậm

Vũ Văn Nhậm nguyên xưa làm tiết chế bên chúa Nguyễn nên người đương thời thường kêu là Chế Nhậm. Hồi tháng 5 năm Bính Ngọ (1786), Nhậm thua trận Gia Định, bị Tây Sơn bắt sống, toan tự vẫn nhưng rồi nghe lời đức lệnh (Nguyễn Huệ) dụ hàng, Nhậm theo Tây Sơn từ đó. Nay Nhậm tuy là tả tướng ở Sứ Phủ của Bắc Bình Vương nhưng là con rể của vua Thái Đức. Mà từ năm Đinh Mùi (1787) tới giờ Nhậm chỉ huy quân sự cũng tỏ ra cây mình là quốc tế. Giao anh em Tây Sơn thất hòa ⁽¹⁾. Nhậm vẫn trung lập và vâng theo mệnh lệnh của Bắc Bình Vương nhưng vẫn không quên cái tình ông Nhạc và con rể. Khi ở Động Hải nghe tin nội biến, Nhậm xin về triều cận song Bắc Bình Vương không cho, truyền phải đi thẳng ra Nghệ. Sau trận ra Bắc Hà, giết Hữu Chỉnh, Nhậm càng lập được kỳ công, Vương càng ngờ sợ, ngờ sợ vì Nhậm là tay tướng tài.

Và, theo Thanh triều sử lược, quyển VI, tờ 19b (tác giả là Tá đảng Sở Tài, người Nhật Bản), thì sau khi chiếm cứ Đông Kinh (Bắc Hà), Nhậm (trong sách nay chép là họ Nguyễn: Nguyễn Nhậm) “giữ bốn mặt hiểm yếu, cũng có chí tự vương”.

Lại theo Lê Ký (dã sử) thì: “Nhậm, sau khi đã dẹp yên bốn trấn ở Bắc Hà, uy quyền lớn lao lòng lẫy, có ý muốn đánh vua Thái Đức và Bắc

¹ Về cơ anh em Tây Sơn thất hòa ấy, trong tập Trần Công Sán sự trạng (sách trường Bác Cổ, số A, 2136) chép như thế này: “Sau khi ở Bắc về, Nhạc về thẳng quốc thành, Huệ đến Phú Xuân, đóng binh lại không tiến nữa: sửa đắp thành lũy, thân nghiêm hiệu lệnh, giữ lấy hết cả những quân khí và của báu mà khi Bắc chinh lấy được. Nhạc hằng sai sứ vờ gọi, song Huệ thoái thác rằng mặt Bắc chưa yên không chịu về châu. Phàm những sự phong thưởng đều chuyên quyết cả chứ không bảm mệnh với Nhạc. Nhạc sai sứ đem ấn sắc phong Huệ làm Bắc Bình Vương và hỏi các hóa bảo được ở phủ Trịnh. Bắc Bình vương chống mệnh, không chịu dâng, bảo sứ giả về thưa với vua anh rằng: “Tấc đất tấc vàng ở Bắc Hà còn nhiều, cứ ra mà lấy, còn hỏi cái gì?”.

Bình Vương để khôi phục nhà Lê và tôn phủ chúa Nguyễn”. Vì vậy, Nhậm đối với Bắc Bình Vương lại càng như cái gai trong mắt.

Dòm thấy kẽ hở đó, bọn Sở hết sức tìm cách thù dệt miễn sao cho Nhậm mua chết theo Chính, họ mới hả lòng.

Sau khi Bắc Hà đã yên, có người nói với Văn Nhậm “Ngoài Bắc dẫu oán Cống Chính nhưng lòng vẫn nhớ nhà Lê. Nay vua Chiêu Thống đã đi rồi, chưa biết bao giờ trở lại về được. Sùng Nhượng công Lê Duy Cận, con thứ tư vua Hiến Tông khi còn Tiên đế (chỉ vua Hiến Tông) đã được lập làm đông cung nhưng qua năm Nhâm Dần (1782), bị quân Tam Phủ truất bỏ. Nếu bây giờ Tướng quân (chỉ Văn Nhậm) lại lập Sùng Nhượng công lên ngôi chính thống rồi yết bảng ra cửa Đại Hưng, hiệu triệu triều thần thi, độ vài ngày văn võ bách quan sẽ lại quay về rầm rập, làm việc nước sẽ dễ như trở bàn tay”.

Đề nghị ấy được Nhậm tán thành và thực hiện: Duy Cận được đón lập làm Giám quốc đóng ở điện Cần Chính.

Đã bất mãn lối độc đoán của Nhậm, lại không ưng cái tư cách của Duy Cận, Ngô Văn Sở nói riêng với Nhậm: “Tôi xem bộ dạng Duy Cận như vậy, còn hòng cai trị được ai? Nên lấy, ta cứ lấy phắt đi, cần chi phải mượn thằng cầu bơ cầu bắt ở đâu về làm bù nhìn, rồi chúng mình lại đóng quân trong thành, canh cửa cho nó!”.

Nhậm lạnh lùng: “Lòng người Bắc Hà vẫn còn nhớ Lê; nên nay hãy cứ làm theo dân vọng. Việc đó, đã có tôi chủ trương. Các ông chỉ việc đánh khỏe là đủ!”

Làm thinh, Sở ra bảo Văn Lâm: “Lão Chế Nhậm khinh người quá! Chẳng hay lão có tài đức chi mà dám coi ta như một tên lính!”.

Đình ninh nhớ lời dặn ngầm của Bắc Bình Vương, Sở từ khi bước chân đi Bắc, vẫn nhăm nhăm rình miếng vật Nhậm để tàng công. Mấy lời Nhậm nói nặng Sở kia đủ làm cho Nhậm thành tội.

Vẫn biết Văn Nhậm ngang tài với mình song muốn lợi dụng cho được việc một lúc, rồi sẽ liệu bài trừ sau: Bắc Bình Vương nghĩ thế. Khi cho Nhậm ra Bắc, Vương đã dặn bọn Sở phải coi chừng. Nay bỗng tiếp được bản mật báo về tội trạng của Nhậm do Sở thêu dệt, lại thấy Văn Lân đứng làm chứng. Vương càng quyết giết Nhậm không tha.

Lập tức hạ lệnh động binh, Vương, thanh gươm yên ngựa lên đường ngày đêm đi gấp ra Bắc... ⁽¹⁾.

Vượt suối, lách rừng, leo núi... hơn mười ngày, Vương đến Thăng Long.

Tháng tư, năm Mậu Thân (1788), nhân lúc không ngờ, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đang đêm, hồi canh tư ập vào trong quân thứ, sai võ sĩ Hoàng Văn Lợi đâm chết Chế Nhậm trong khi Nhậm đương nằm ngủ say say, rồi chôn xác ngày ở sau phủ ⁽²⁾.

Sáng ra, Vương cải tổ lại quân ngũ, nhắc Ngô Văn Sở lên thế chân Nhậm, cầm binh quyền.

¹ Có sách chép Bắc Bình vương đem theo những 3 vạn tinh binh.

² Về việc này, Cương mục quyển 47, tờ 28b – 29b chép: “Trước đây, Huệ sai Văn Nhậm ra Bắc, song trong lòng vẫn ngờ lắm, nên sai Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân làm tham tán để chia bớt quyền của Nhậm. Huệ mật bảo Văn Sở rằng: “Nhậm là con rể của vua anh. Ta và vua anh có hiềm khích; Nhậm tất không yên lòng. Chuyến đi này, hẳn cầm nắm trọng binh để vào nước người, thì sự biến không thể liệu trước được. Điều ta lo lắng không Bắc Hà mà chỉ ở Văn Nhậm thôi. Người nên xét kỹ hẳn từ chỗ kín nhiệm đề mách bảo ta”. Kịp thì thừa thắng ruổi ra Bắc, vào Thăng Long bắt được Hữu Chinh, Nhậm tự cho rằng oai võ đủ phục được người, lại càng không kiêng nể gì nữa, Nhậm làm nhiều việc trái phép: tự đúc ấn chương, tự ý chuyên chế. Văn Sở vốn có hiềm khích với Nhậm, liền dâng mật thư vu Nhậm làm phản, Huệ, bèn tự cầm thân binh ruổi ra Thăng Long. Nhậm ra đón. Huệ vỗ về yên đi bằng lời ôn tồn, rồi sai nhượng ngựa mình đang cưỡi, lọng mình đang che cho Nhậm đi vào thành. Đến nơi Huệ sai người trói Nhậm đem ra tra hỏi. Tuy xét không đủ chứng cứ là Nhậm phản nghịch nhưng Huệ vẫn nói cách quyết đoán rằng: “Không cần phải nói nhiều lời. Tại người tội hơn ta thì người không phải người mà ta dùng được”. Huệ bèn sai chém Nhậm. Rồi nhắc ngay Văn Sở lên làm đại tư mã, thay coi quân sĩ và kiêm giữ chức trấn phủ Thăng Long.

CẢI TÔ VIỆC BẮC HÀ

Ở Nam đã hòa với vua Thái Đức, ra Bắc lại giết Vũ Văn Nhậm, Bắc Bình Vương, lúc này có thể rảnh tay để lo việc thiện hậu ở Bắc Hà.

Muốn được mời lên ngự chiếc ngai vàng, Vương sai triệu tập các tôi cũ nhà Lê, ép phải làm biểu liên danh khuyến tiến.

Nhưng việc ấy bị thất bại vì chén thuốc độc của tham tri chính sự Nguyễn Huy Trạc, người chỉ trông thấy có ba chữ “Lê Thái Tổ”, chứ không sợ uy võ của tân triều.

Không quan tâm đến việc lên ngôi vua vội, Bắc Bình Vương trước hết hãy chia chức, đặt quan, khiến cho bộ máy cai trị cứ quay chuyển đều; Đô đốc Hòa nghĩa hầu trấn thủ Sơn Nam; Lôi Quang Hây trấn thủ Sơn Tây; Nguyễn Quang Hầu trấn thủ Kinh Bắc; Hám Hồ Hầu ⁽¹⁾ trấn thủ Hải Dương; Giác Hòa Hầu giữ Lại bộ; Chính Ngôn Hầu giữ Hộ bộ; Ước Lễ Hầu giữ Lễ bộ; Lộc Tài Hầu giữ Hình bộ. Cả bốn hầu giữ bốn bộ này cũng kiêm chức hiệp trấn thành Thăng Long.

Vương lại ra lệnh cho bách quan làm việc “cử tri” tiến cử người mình biết là hiền năng để tân triều bỏ đi cai trị các huyện. Mỗi huyện đặt hai viên văn võ cầm đầu: văn phân trị và võ phân suất. Còn ty thuộc trong các trấn thì giao cho Ngô Văn Sở tùy tài bổ dụng rồi bảm lên cấp văn bằng.

Trong đám Lê thần xoay về với Tây Sơn đây, có Phan Huy Ích ⁽²⁾ và Ngô Thì Nhậm ⁽¹⁾ là những tay rất đặc lực về việc từ lệnh giao thiệp với nhà Mãn Thanh sau này.

¹ Có sách chép là “Hồ Hồ Hầu”

² Phan Huy Ích, người làng Thày, thủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây. Khi Ngô Thì Nhậm đặc dụng với Tây Sơn thì Nhậm tiến cử Ích và các bạn khác như Trần Bá Lám và Vũ Huy Tấn, v.v... Ban đầu Ích

Ngô Thì Nhậm suýt bị Lê Quan Vũ Văn Ước bắt đem trị tội vì “dám” ngồi cùng một chiếu cùng Ước, khi Ước sắp dẫn các cựu thần nhà Lê vào ra mắt Bắc Bình Vương.

Trốn được thoát, Ngô đến tư yết trung thư lệnh Trần Văn Kỳ, nhờ Kỳ tiếp dẫn tên Vương.

Gặp Ngô, Vương yên ủi: “Trước kia, chúa Trịnh không dùng khanh, khanh phải trốn tránh, nghĩ cũng đáng buồn. Nếu ta không tới đây, khanh đâu có được các may mắn này? Có lẽ Trời có ý để dành cho ta dùng đó?” Ngô lạy tạ.

Vương ngoảnh lại bảo Kỳ: “Ngô Thì Nhậm là người được ta tái tạo cho đây!”.

Vương lập tức sai thảo chế, phong Ngô làm Lại Bộ Tả Thị Lang, Tinh Phái Hậu, cho cùng với Ước cùng quản lĩnh các chức viên văn võ ban thuộc triều Lê.

Đền Chính Trung bữa ấy trở nên náo nhiệt vì có lễ các cựu thần nhà Lê tiến yết. Bắc Bình Vương đưa mắt nhìn họ, rồi hỏi thử một người: “Ông làm chi?”.

Người ấy đáp: “Thưa, thám hoa”.

Vương lại hỏi: “Thám hoa là cái chi? Có làm đặng tổng trưởng (tức chánh tổng) không?”.

được dùng ngay làm thị trung ngự sử, sau Ích và Nhậm cùng đóng vai trọng yếu trong cuộc ngoại giao với nhà Thanh. Cái ấn “sắc lệnh chi bảo” phụ bản ở đầu quyển sách này là rập trong đạo sắc của Phan Huy Ích do vua Quang Trung phong cho ngày 18, tháng 4 nhuận, năm Quang Trung thứ 5 (1792).

¹ Tự Hi Đoãn, Nhậm là người làng Tó (Tả Thanh Oai) huyện (nay là phủ) Thanh Oai (nay thuộc tỉnh Hà Đông), đỗ tiến sĩ khoa Ất Mùi (1775) đời Lê Hiến Tông (1740 – 1786).

Rồi Vương truyền cho mọi người lên cả trên thêm, dụ học bằng giọng sang sảng như tiếng chuông: “Lê Tự Hoàng dẫu do ta lập nên thật, song Tự Hoàng là người ngu muội, ương hèn, không đáng nổi trọng trách. Khi ta về Nam. Tự Hoàng bị Cống Chính nó xoay, đến nỗi tự chuốc lấy vạ, thật không đáng thương! Nay lập Sùng Nhượng Công làm Giám quốc, giữ việc thờ cúng

ng nhà Lê chính phải lắm. Các khanh nên gắng ở lại giúp đỡ thì hơn. Mai kia ta lại về Nam, thật không lấy Bắc Hà làm lợi. Song vì sợ Tự Hoàng tranh giành với Giám quốc. Người nước lại đổ lỗi lại ta gây ra mối loạn nên chi phải để đại Tư mã Ngô Văn Sở hãy tạm đóng binh coi giữ, đợi khi bốn phương yên ổn, bấy giờ ta sẽ triệu về”.

Bắc Bình Vương trước khi lại trở về Nam ngọt ngào dặn bảo bọn Sở: “Ngô Văn Sở (đại tư mã), Phan Văn Lân (nội hầu) nanh vuốt của ta; Nguyễn Văn Dụng (chương phủ), Trần Thuận Ngôn (Hộ bộ thị Lang) tuy là người mới nhưng là bậc tâm thần, ta coi như khách. Nay ta giao cho các khanh hết thảy mọi việc quân quốc, coi quản 11 trấn trong toàn hạt. Hễ có điều chi, ta cho cứ được tiện nghi làm việc. Song các khanh cần phải họp bàn nhau, chớ đừng phân bì kẻ mới người cũ, miễn sao làm cho được việc, ta mới yên lòng...”.

CHIÊU THỐNG CẦU THANH CỨU VIỆN

Vua Lê Chiêu Thống, sau khi bỏ thành Thăng Long chạy sang Kinh Bắc: chẳng những không được dung nạp lại bị thủ hạ của Nguyễn Cảnh Thước, trấn thủ xứ Bắc, lột lấy áo bào!

Sau trận Công Chính bị bắt ở Mục Sơn ⁽¹⁾, Chiêu Thống lại phải trốn vào sơn trại huyện Bảo Lộc ⁽²⁾.

Bấy giờ Vũ Văn Nhậm còn đương thông trị Thăng Long. Thấy Nguyễn Văn Hòa loay hoay trước bức lũy ở phía Bắc sông Nguyệt Đức ⁽³⁾ do Nguyễn Trọng Linh, thổ mục Bảo Lộc, đắp lên để hộ vệ cho cá thể Chiêu Thống, Nhậm lập tức cầm đầu đại binh từ Thăng Long kéo đến đánh thẳng được Linh sau một ngày một đêm kịch chiến.

Sau cơn thất bại ở Bảo Lộc, Chiêu Thống biết Linh muốn phản, bèn quay về Chí Linh ⁽⁴⁾, nương nhờ Trần Quang Châu và Lê Ban, mưu đánh trấn Hải Dương làm đất căn cứ.

Quân nghĩa dững nhiều nơi nổi dậy, đáp theo tiếng gọi của lá Chiếu Cần Vương.

Thay chân Nhậm, Văn Sở đang ở kinh đô Thăng Long, mừng thấy Trần Liên, do Đinh Tích Nhưỡng ở Hải Dương sai đến, cáo tố chỗ Chiêu Thống đang trốn tránh.

Đang đêm, Sở sai trăm tên lính, theo tay chỉ điểm của Liên, vịn rễ cây, bám hốc đá, vượt núi định vào bắt sống vua Lê. Chẳng dè cả lũ đều thiệt mạng dưới tay làm việc có phòng bị của Châu và Ban.

Sở hay tin đó, tức tốc phái binh lùng bắt Chiêu Thống đang long đong nay Chí Linh, Mai Hiệp Sơn, Chân Định.

Mặt khác, Sở sai bộ tướng đi dẹp những nơi phản đối tân triều. Đã đánh qui Việt Tuyên ở Hoàng Giang ⁽⁵⁾, lại đuổi bắt bọn Chân, Ban ở mạn

¹ Thuộc phủ Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

² Thuộc Bắc Đĩnh

³ Ở giữa hai huyện Vũ Giang (Bắc Ninh) và Việt Yên (Bắc Giang)

⁴ Thuộc Hải Dương

⁵ Nay thuộc huyện Nam Xương, (tức Nam Xang, tỉnh Hà Nam).

xứ Đông khiến cho Chiêu Thống phải đứng với cái tước hiệu là vua “Mông Siêu” từ đó.

Chiếc thuyền bô bá của vua Lê đương đêm vừa chèo đến Đông ngạn để tới Hoàng Giang thì được tin Viêt Tuyền thua ⁽¹⁾ chạy về Nghệ An!

Chiêu Thống đành cử xuôi theo dòng nước, đi liêu về phía Nam. Rồi theo gió, thuyền nhà vua cứ lênh đênh trên biển khơi...

Đến hải phận Biện Sơn, Chiêu Thống gặp Lê Ban, lại nhau quay về Thanh Hóa. Rồi lúc lên đi Kim Bảng, lúc vi phục về Kinh Bắc, lúc tạm ẩn ở Lạng Giang, lúc lần quét vùng Từ Sơn, ông vua cuối đời Lê Trung Hưng này nếm trải đủ mùi đắng cay trong cơn gió bụi. Hai câu trong bài thơ Chiêu Thống gửi cho Trần Danh Án đã chứng rõ nỗi gian truân ấy:

Xã tắc hữu hoài, thường uất kết

Giang hồ bão lịch, khổ lưu liên

Dịch:

Xã tắc giữa nghiêng, lòng nghẽn thắt

Giang hồ lầy lất, cảnh long đong

¹ Về việc vua Lê bô bá này. Cương mục quyển 47, tờ 29b – 30b chép rằng: Trước đó, vua Lê đến Vị Hoàng, nương tựa Viêt Tuyền. Đến bây giờ tướng Tây Sơn là Ngô Văn Sở đem binh từ Thăng Long xuôi dòng xuống đánh, Viêt Tuyền đem chu sự đón đánh ở cửa sông Hoàng Giang. Khi quân hai bên giao chiến, Văn Sở đem cha và vợ Viêt Tuyền trói ở đầu thuyền để cho Tuyền biết, Tuyền trông thấy khóc rưng rức; không dám đánh nữa, rút quân về sông Vị Hoàng. Vua Lê hay tin Viêt Tuyền thua vội dời thuyền lui đóng ở Quần Anh (thuộc huyện Nam Chân tỉnh Nam Định). Tối đến Viêt Tuyền cũng đem chu sự đến liền. Đêm ấy, gió to, bão lớn, trời tối mờ mịt, thuyền bè tránh trôi giạt cùng nhau lạc lổng hết cả. Thuyền vua Lê trôi vào bến Thiết Giáp (thuộc huyện Nga Sơn) ở Thanh Hóa... Thuyền Tuyền cũng giạt vào cửa Cấn Bái (thuộc huyện Quỳnh Lưu) ở Nghệ An. Sau Viêt Tuyền đến Thăng Long, xuống làng Tây Sơn bị Tây Sơn giết chết.

Đường đã cùng, sức đã kiệt. Chiêu Thống không còn xoay được phương kế gì khác, ngoài cách cầu viện nước ngoài. Nằm chờ ở vùng Phụng Nhỡn, Chiêu Thống gửi hết hi vọng hưng phục vào nhà Thanh khi đã sai Lê Duy Đản và Trần Danh Án sang cầu cứu.

Mặt khác, Thái hậu và Nguyên tử nhà Lê cùng bọn thị thân Lê Quýnh sau khi chạy được lên đến Cao Bằng, nương dựa đốc đồng Nguyễn Huy Túc, cũng gõ cửa nhà Thanh van lơn cầu viện.

Trước đó, Nguyễn Huy Túc và Lê Quýnh hộ vệ Thái hậu và Nguyên tử trốn đến xã Bắc Sơn⁽¹⁾ giáp đất nhà Thanh thì bị quân Tây Sơn đuổi tới (mùng 9, tháng 5, năm Mậu Thân, 1788). Bọn Túc chạy đến bến sông, cầu người Thanh cứu giúp và xin cho trong quan ải.

Khi các nhà chuyên trách bên Thanh giữ việc tuần phòng cửa ải, đang xét hỏi bọn Túc thì bên này sông Phất Mê có đến hơn trăm quân Tây Sơn chực xông sang bắt. Nhưng vì thấy chỗ đối cửa ải bên Thanh, có quân lính, nên bọn hơn trăm quân đó lại rút lui chứ không qua sông nữa. Vì vậy, bọn Túc mới dẫn tất cả đàn ông, đàn bà cộng tới 62 người⁽²⁾ vượt được sông.

Chịu qua một lượt tra xét, kiểm điểm, bọn Túc được cho vào trong ải ở đậu⁽³⁾.

Thấy tuần phủ Tôn Vĩnh Thanh tâu lên Thanh Đình việc bọn Túc đem quyền thuộc vua Lê sang nhờ ấy, vua Kiền Long (1736 – 1797) nhà

¹ Thuộc tổng Cao Bằng, phủ Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

² Trong An Nam nhất thống chí nói 64 người.

³ Theo tờ bẩm của Lục Hữu Nhân, tri phủ ở phủ Thái Bình bên nhà Thanh (Đông Hoa toàn lục, quyển 107, tờ 37b).

Thanh liền truyền Tôn Vĩnh Thanh cứ mật xét hỏi bọn Túc, chứ không cần Tôn Sĩ Nghị đến rồi mới làm ⁽¹⁾.

Rồi vua Thanh xuống dụ rằng: “... Hiện nay quyền thuộc Duy Kỳ cần phải an sát cho được thỏa đáng, dầu tốn bao nhiêu của kho Nhà nước cũng không nên tiếc...” ⁽²⁾

Bấy giờ, thấy quân Tây Sơn tràn sang biên giới. Triều đình nhà Thanh không khỏi nao nao hồi hộp, tính ngay đến việc phòng thủ. Vua Thanh tức tốc hạ lệnh: ở nơi quan ải bên Trung Quốc, tuy đã điều bát đến 1.000 binh chia đồn đóng giữ nhưng sợ số quân như thế chưa được nhiều, lỡ quân Tây Sơn ở đối diện bờ sông bên này thế quân Thanh còn ít mà sinh sự ra chẳng, vậy cần phải điều bát thêm lấy 2, 3 nghìn lính nữa, mà chia đóng rải rác trong quan ải để làm cho mạnh thêm thanh thế ⁽³⁾.

Nguyễn Huy Túc, sau khi sang lọt Long Châu nhờ người bạn Thanh là Ngô Sơn Tiều Ân (không rõ tên thật) giới thiệu với viên đô tư Trần Hồng Thuận ở Long Bằng doanh. Rồi, như trên đã nói, việc cầu viện đó được đạt đến Tôn Vĩnh Thanh, sau lại lên tới Thanh Hùng Nghiệp, Tả Giang binh bị đao và Tôn Sĩ Nghị, Lương Quảng Tổng đốc.

Hết **PHẦN SÁU** , Xin Trở Lại <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>

¹ Đông Hoa toàn lục, quyển 107, tờ 38b.

² Đông Hoa toàn lục, quyển 107, tờ 39b.

³ Theo Bắc hành lược biên của Lê Quýnh thì bọn Túc do ải Đầu áo chạy sang nhà Thanh. Chiều mồng 9 tháng 5 năm Mậu Thân (1788) Lê Quýnh và Hoàng Ích Hiều cố chống giữ ở trên gò nhỏ trong sông Phất Mê thì quân Tây Sơn kéo đến vây mặt Tây Nam, mà lính giữ ải bên Thanh thì chống lại ở mặt Đông Bắc. Bọn Quýnh tiến thoái cùng đường, chỉ chực liều đánh mà chết. Thịnh Tình mưa to gió nổi, bọn Quýnh giữa đêm mờ tối lần theo tia sáng chớp nhoáng, lội sông tìm lên một con đường nhỏ, sang lọt được đất Bắc. Bấy giờ gia đình của bọn Lê thần chỉ còn 7 người.

